

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày: 12-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tâm;
- Bà Phạm Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn Y, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; đăng ký thường trú: Thôn 1, xã NL, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 3C/36, khu phố BĐ2, phường BH, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là khu phố BĐ, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 3, xã TP, tỉnh Đồng Tháp (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp NN, xã NC, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty TNHH GỖ YL Việt Nam;

Địa chỉ: Khu phố KA, phường TN, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông YX – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn C1, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 11, phường TA, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Công ty TNHH GỖ YL Việt Nam, Mã số Doanh Nghiệp: 3702769125, địa chỉ tại khu phố KA, phường TN, Thành phố Hồ Chí Minh do ông YX, sinh năm: 1967, địa chỉ thường trú: Số 53, đường VL, làng THC, thị trấn GGK, huyện NT, thành phố HD, tỉnh Đài Bắc, Trung Quốc ký hợp đồng với công ty TNHH Nhà HT, Mã số doanh nghiệp: 3702361404 địa chỉ tại khu phố KA, phường TN, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thuê nhà xưởng.

Ngày 11/3/2025 Công ty TNHH Nhà HT ký hợp đồng xây dựng số: 110325/HĐXD-XP với Công ty TNHH SX TM DV XP, mã số doanh nghiệp: 0316230183, địa chỉ trụ sở: 4/79C, ấp Nhị Tân 2, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn C1, sinh năm 1970, cư trú tại phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc về việc thay mới tole tại nhà xưởng của Công ty TNHH GỖ YL Việt Nam.

Sau khi ký hợp đồng với Công ty TNHH Nhà HT đến ngày 14/4/2025, ông Nguyễn C1 tiếp tục ký Hợp đồng giao khoán số: 0104/2025/HĐKT/TGP-Y với Phạm Văn Y để thi công lợp mới mái tole tại Công ty YL, trong điều khoản hợp đồng có thỏa thuận ông Phạm Văn Y là lao động tự do, có thể an toàn lao động làm việc trên cao và an toàn hàn cắt do Công ty TNHH dịch vụ kiến trúc xây dựng Full House cấp có hiệu lực đến tháng 6/2026 tự thuê công nhân thi công, trả tiền công và có trách nhiệm trang bị dụng cụ thi công, trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công như: Giày, nón, dây đai an toàn, dây cứu sinh trong suốt quá trình thi công tại công trình.

Ngày 22/4/2025, Phạm Văn Y thuê 07 công nhân (thỏa thuận miệng không có hợp đồng bằng văn bản) gồm: 01. Nguyễn Chí L, sinh năm 1989, nơi thường trú ấp TH, xã CT, tỉnh Cà Mau; 02. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, nơi thường trú khóm 2, phường LT, Thành phố Cà Mau; 03. Bùi Thanh N, sinh năm 2003, nơi thường trú ấp BL, xã VB, tỉnh An Giang; 04. Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, nơi thường trú ấp AL, xã AT, thành phố Cần Thơ; 05. Lê Trọng C2, sinh năm 1992, nơi thường trú thôn LT, xã LS, tỉnh Thanh Hóa; 06. Hồ Văn L, sinh năm 1999, nơi thường trú ấp NN, xã NC, tỉnh An Giang; 7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp 3, xã TP, tỉnh Đồng Tháp với mức lương thỏa thuận là 650.000 đồng/người/ngày với công việc là dỡ bỏ tole cũ và lợp tole mới tại xưởng. Khi vào làm việc thì những người làm việc không được ông Phạm Văn Y phổ biến nội dung hay tập huấn kỹ năng về đảm bảo an toàn lao động mà làm việc tự phát dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của ông Phạm Văn Y, tại chỗ làm việc ông Y có trang bị mỗi người một nón bảo hộ dành cho công nhân làm việc tại công trường và một đôi giày, riêng có 03 dây đai bảo vệ an toàn buộc vào xà gồ nhưng không bàn giao cho công nhân để sử dụng, cũng không nhắc nhở công nhân về việc sử dụng dây đai bảo vệ an toàn, không lắp đặt lan can và

lưới bảo vệ xung quanh khu vực tháo dỡ mái tole tại xưởng C của Công ty TNHH GỖ YL Việt Nam (có độ cao từ 10m đến 16m).

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/4/2025, nhóm công nhân gồm: Y, C, L, H, P, C2, N, L lên mái tole tại xưởng tháo dỡ mái tole cũ thay mới. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày trong lúc cả nhóm ngồi nghỉ ngơi trên mái tole thì ông C đứng dậy đi từ vị trí đỉnh mái tole đi ra hướng tole cũ trên mái nhà xưởng, khi ông C đi đến vị trí tole cũ nhựa sáng, sẫm màu (cách cửa chính về hướng Bắc 11,14 m, cách tường hướng Tây 12,3 m) thì tấm tôn này bị gãy khiến ông C rơi xuống nền bên trong nhà xưởng ở độ cao khoảng 10m20 (ở vị trí từ cửa chính rẽ vào hướng Bắc 11,1 m, cách tường hướng Tây 13,7 mét). Lúc này, cả nhóm công nhân vội chạy xuống vị trí ông C nằm thì nhìn thấy ông C nằm sấp, hai tay xuôi xuống chân, đầu hướng ra hướng đông, con rê ông C là Hồ Văn L chạy đến dùng tay ép tim ông C nhưng ông C đã chết.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (nay là khu vực 18) và Thanh tra Sở nội vụ tỉnh Bình Dương tiến hành xác định khám nghiệm. hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1980/KLGĐTT-KTHS ngày 075/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là hành phố Hồ Chí Minh) kết luận nguY nhân chết của Nguyễn Văn C: Đa chấn thương.

Vật chứng liên quan đến vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn C1 đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho người thừa kế theo pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Văn A và Lê Thị N (cha mẹ ruột của bị hại), có Hồ Văn L là người nhận ủy quyền của ông A và bà N nhận thay. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Văn L không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị can Phạm Văn Y.

Tại bản Cáo trạng số 298/CT-VKSBC ngày 20/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn Y về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguY quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại và hỗ trợ từ phía bị cáo và ông Nguyễn C1 với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Phía bị hại không có yêu cầu thêm về mặt dân sự, về trách nhiệm hình sự thì xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn C1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng ông Cư trình bày đã hỗ trợ người đại diện của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, tiền này ông Cư tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại, ông Cư không có yêu cầu đòi lại số tiền này hay yêu cầu gì khác.

Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH Gỗ Yi Long Việt Nam trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Công ty có thuê công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XP thay mái tôn tại công ty ty TNHH Gỗ Yi Long Việt Nam, Công ty không biết quá trình thực hiện hợp đồng công ty XP thực hiện công việc như thế nào, công ty TNHH Gỗ Yi Long Việt Nam không có ý kiến gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2025, tại xưởng C của Công ty TNHH Gỗ YL Việt Nam có địa chỉ tại khu phố KA, phường TN, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Văn Y thuê Nguyễn Văn C cùng 06 công nhân khác thực hiện công việc tháo dỡ và lợp lại mái tole xưởng C có độ cao từ 10m đến 16m nhưng không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, không cung cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, hậu quả khiến Nguyễn Văn C bị tai nạn trong quá trình thực hiện công việc dẫn đến tử vong do đa chấn thương.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết việc sử dụng lao động nhưng không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, không cung cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình lao động là vi phạm Điều 14, khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Nhưng vì ý

thức xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 298/CT-VKSBC ngày 20/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, có chỗ ở rõ ràng, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Y được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn C1 hỗ trợ bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Tổng số tiền người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, hỗ trợ là 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 14, khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tòa tuY án.

Giao bị cáo Phạm Văn Y cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuY án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 TP Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án khu vực 18 TP HCM;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tiến